

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước
quý 2 năm 2023 của trường Tiểu học Phú Hòa Đông.**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ HÒA ĐÔNG.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT -BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Xét đề nghị của bộ phận kế toán nhà trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý 2 năm 2023 của Trường Tiểu học Phú Hòa Đông (theo biểu mẫu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán và các bộ phận liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website của trường;
- Lưu: VT, TC.

HIỆU TRƯỞNG



Hồ Thị Bích Tuyền

BIÊN BẢN

**V/v kết thúc niêm yết công khai tài chính
Quý 2 năm 2023**

I. Thời gian: 15 giờ 30 phút ngày 06 tháng 07 năm 2023

II. Địa điểm: Trường Tiểu học Phú Hòa Đông

III. Thành phần:

1. Bà Hồ Thị Bích Tuyền, Hiệu trưởng
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương, Phó hiệu trưởng
3. Ông Nguyễn Văn Vĩnh, Phó hiệu trưởng
4. Ông Nguyễn Văn Tú, Chủ tịch công đoàn
5. Bà Trần Thị Thu, Trưởng ban Thanh tra
6. Bà Trần Thị Hằng, kế toán
7. Bà Lê Thủy Nhân, Thư kí Hội đồng

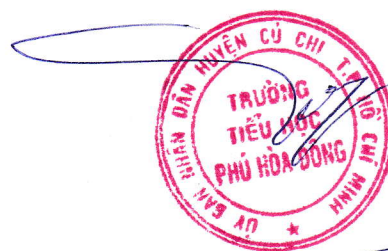
IV. Nội dung:

Trường Tiểu học Phú Hòa Đông đã công khai:

5. Nội dung công khai:
 - Công khai tài chính quý 2 năm 2023
6. Thời gian niêm yết: Từ ngày 06/07/2023 đến hết ngày 05/08/2023.
7. Địa điểm công khai: Trang web trường, bảng thông báo của Nhà trường, hội đồng sư phạm nhà trường
8. Trong thời gian thực hiện 3 công khai, Trường không có nhận được các thông tin phản hồi từ người học, các thành viên của nhà trường và xã hội về các nội dung nhà trường đã công khai.

Hôm nay, Trường lập biên bản kết thúc công khai và lưu vào hồ sơ của nhà trường
Biên bản được lập xong vào lúc 16h00 phút cùng ngày, đã đọc cho các thành phần
tham dự nghe, thống nhất kí tên dưới đây.

HIỆU TRƯỞNG



Hồ Thị Bích Tuyền

Đính kèm số 1 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: **TRƯỜNG TH PHÚ HÒA ĐÔNG**

Chương: 622

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC QUÝ 2 NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số **50** /QĐ-THPHD ngày **6/7**/2023 của trường tiểu học Phú Hòa Đông)

(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Đơn vị ...	Đơn vị ...
1	2	3	4=5+6+...	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Đơn vị ...	Đơn vị ...
9	tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Đơn vị ...	Đơn vị ...
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				

Thủ trưởng đơn vị



Hồ Thị Bích Luyến

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: TRƯỜNG TH PHÚ HÒA ĐÔNG

Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ 2 NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ- THPHĐ ngày của trường TH Phú Hòa Đông)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	1.440.677.500
I	Số thu phí, lệ phí	0
1	Lệ phí	0
2	Thu sự nghiệp	1.440.677.500
1	Thu hai buổi/ngày	348.000.000
2	Thu Căng tin	57.300.000
3	Thu KNS	386.940.000
4	Thu Phục vụ bán trú	140.100.000
5	Thu tin học tự chọn	80.465.000
6	Thu vệ sinh bán trú	42.030.000
7	Thu phổ cập bơi lội	0
8	Thu anh văn bán ngữ	385.842.500
9	Thu thiết bị bán trú	0
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	1.290.387.701
I	Chi sự nghiệp	1.290.387.701
1	Chi hai buổi/ngày	312.553.955
2	Chi Căng tin	0
3	Chi KNS	388.456.546
4	Chi Phục vụ bán trú	120.384.800
5	Chi tin học tự chọn	60.570.000
6	Chi vệ sinh bán trú	42.010.000
7	Chi phổ cập bơi lội	0
8	Chi anh văn bán ngữ	366.412.400
9	Chi thiết bị bán trú	0
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	4.562.001.321
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	4.562.001.321
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.089.291.657
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.472.709.664

Thủ trưởng đơn vị



Hồ Thị Bích Huyền

Củ Chi, ngày tháng 06 năm 2023

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 2 NĂM 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
 dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường TH Phú Hòa Đông công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2023 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Thực hiện năm 2023	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	1.925.240.000	1.440.677.500	74,83%	79,50%
1	Thu hai buổi/ngày	651.240.000	348.000.000		
2	Thu Căng tin	170.000.000	57.300.000		
3	Thu KNS	297.000.000	386.940.000		
4	Thu Phục vụ bán trú	135.000.000	140.100.000		
5	Thu tín học tự chọn	141.750.000	80.465.000		
6	Thu vệ sinh bán trú	40.500.000	42.030.000		
7	Thu phổ cập bơi lội	90.000.000	0		
8	Thu anh văn bán ngữ	384.750.000	385.842.500		
9	Thu thiết bị bán trú	15.000.000	0		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp	1.925.240.000	1.290.387.701	67,02%	58,60%
1	Chi hai buổi/ngày	651.240.000	312.553.955		
2	Chi Căng tin	170.000.000	0		
3	Chi KNS	297.000.000	388.456.546		
4	Chi Phục vụ bán trú	135.000.000	120.384.800		
5	Chi tín học tự chọn	141.750.000	60.570.000		
6	Chi vệ sinh bán trú	40.500.000	42.010.000		
7	Chi phổ cập bơi lội	90.000.000	0		
8	Chi anh văn bán ngữ	384.750.000	366.412.400		
9	Chi thiết bị bán trú	15.000.000	0		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	4.562.001.321	4.562.001.321	100%	104%
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	4.562.001.321	4.562.001.321	100,0%	103,8%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.089.291.657	3.089.291.657	100,0%	107,5%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.472.709.664	1.472.709.664	100,0%	100,00%

Ngày tháng năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên



Hồ Thị Bích Huyền

Đơn vị: **TRƯỜNG TH PHÚ HÒA ĐÔNG**

Chương: 622

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ 2 NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số **50/QĐ-THPHĐ** ngày **6/8/23** của trường tiểu học Phú Hòa Đông)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	1.440.677.500	1.440.677.500		
1	Thu sự nghiệp	1.440.677.500	1.440.677.500		
1	Thu hai buổi/ngày	348.000.000	348.000.000		
2	Thu Căng tin	57.300.000	57.300.000		
3	Thu KNS	386.940.000	386.940.000		
4	Thu Phục vụ bán trú	140.100.000	140.100.000		
5	Thu tin học tự chọn	80.465.000	80.465.000		
6	Thu vệ sinh bán trú	42.030.000	42.030.000		
7	Thu phổ cập bơi lội	0	0		
8	Thu anh văn bán ngữ	385.842.500	385.842.500		
9	Thu thiết bị bán trú	0	0		
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	1.290.387.701	1.290.387.701		
1	Chi sự nghiệp	1.290.387.701	1.290.387.701		
1	Chi hai buổi/ngày	312.553.955	312.553.955		
2	Chi Căng tin	0	0		
3	Chi KNS	388.456.546	388.456.546		
4	Chi Phục vụ bán trú	120.384.800	120.384.800		
5	Chi tin học tự chọn	60.570.000	60.570.000		
6	Chi vệ sinh bán trú	42.010.000	42.010.000		
7	Chi phổ cập bơi lội	0	0		
8	Chi anh văn bán ngữ	366.412.400	366.412.400		
9	Chi thiết bị bán trú	0	0		
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	3.089.291.657	4.562.001.321		
I	Nguồn ngân sách trong nước	3.089.291.657	4.562.001.321		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	3.089.291.657	4.562.001.321		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.089.291.657	3.089.291.657		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.472.709.664	1.472.709.664		

Ngày tháng 06 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên



Hồ Thị Bích Huyền

Biểu số 6 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018
của Bộ Tài chính

Đơn vị: **TRƯỜNG TH PHÚ HÒA ĐÔNG**

Chương: 622

DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC HỖ TRỢ

(Kèm theo Quyết định số 50 /QĐ- THPHĐ ngày 6/7/2023 của trường TH Phú
Hòa Đông)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ)

ĐV tính: đồng

TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Nguồn ngân sách trong nước	4.562.001.321
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	4.562.001.321
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.089.291.657
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.472.709.664

Ngày tháng năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



The image shows a handwritten signature in blue ink over a red circular official stamp. The stamp contains the text 'TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ HÒA ĐÔNG' and 'HUYỆN CÚ CHI T.P. BÌNH PHƯỚC'. Below the signature, the name 'Hà Thị Bích Huyền' is written in red ink.

Củ Chi, ngày tháng 06 năm 2023

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 2 NĂM 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
 dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường TH Phú Hòa Đông công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2021 như

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Thực hiện năm 2023	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
I	Nguồn ngân sách trong nước				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	12.626.165.210	4.562.001.321	36,13%	71,0%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.974.065.210	3.089.291.657	44,30%	302,1%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	5.652.100.000	1.472.709.664	26,06%	9,23%
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				

Ngày tháng năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên



Hà Thị Bích Huyền

Biểu số 8 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính
Đơn vị: **TRƯỜNG TH PHÚ HÒA ĐÔNG**
Chương: 622

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ 2 NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ- THPHĐ ngày /03/2023 của trường tiểu học Phú Hòa Đông)
(Dùng cho các tổ chức cấp trên và đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
I	Nguồn ngân sách trong nước	4.562.001.321	4.562.001.321		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	4.562.001.321	4.562.001.321		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.089.291.657	3.089.291.657		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.472.709.664	1.472.709.664		

Ngày tháng năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên



Hồ Thị Bích Duyên